

Bản án số: **187/2019/HSST**

Ngày: 12/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Thị Minh Thu;**
- Các hội thẩm nhân dân: **Bà Hoàng Thị Thu Hà**
Bà Vũ Thị Kim Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Thúy-Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 12/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 197/2019/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2019/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Việt P, sinh năm 1977; Nơi ĐKNKTT: phường Đ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Nguyễn Công H, sinh năm 1948; Con bà: Trần Thị A; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền sự: không;

Tiền án:

- Bản án số 379/HSST ngày 09/11/2000 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 50/HSST ngày 09/5/2001 Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với Bản án số 379/HSST ngày 09/11/2000 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, buộc Nguyễn Việt P phải chấp hành chung hình phạt là 30 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/02/2003. (Chưa được xóa án tích)

- Bản án số 733/HSST ngày 15/11/2004 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 7 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/02/2010. (Chưa được xóa án tích)

- Bản án số 188/HSST ngày 29/9/2010 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 8 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/6/2018. (Chưa được xóa án tích)

Nhân thân:

- Bản án số 448/HSST ngày 08/12/1998 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 83/HSST ngày 04/9/1999 Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Danh chỉ bản số 222 lập ngày 07/5/2019 tại Công an quận Bắc Từ Liêm;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 01- Công an thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1979; HKTT: phường N2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

2. Anh Nguyễn Duy T1, sinh năm 1973; HKTT: phường H, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 28/4/2019, P đang ngồi tại quán nước ở khu vực cổng BigC Thăng Long, đường Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội thì Nguyễn Đình T gọi điện từ số 0352470407 đến số điện thoại 0898636753 của P để hỏi mua 01 gói ma túy heroine giá 100.000đồng, T hứa hẹn với P là sẽ chia cho P một phần ma túy để P sử dụng. P đồng ý và hẹn gặp T tại khu vực cổng trường Học viện Cảnh sát để giao ma túy. Sau đó P gọi điện thoại đến số 0967625873 đặt mua 01 gói ma túy. Thỏa thuận xong, P điều khiển xe máy BKS: 29H7-4373 đến số nhà 83 ngõ 43 Trung Kính, phường Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội gặp và mua của Nguyễn Duy T1 01 gói heroine với giá 100.000 đồng. Mua xong, P cất gói heroine vừa mua được vào túi áo ngực phía trước bên trái rồi điều khiển xe máy đi gặp T. Khi P đi đến trước số nhà 02 tổ dân cư số 2, TDP 3, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội thì gặp Thính, P bảo T

ngồi lên xe máy và đang định lấy gói ma túy ra đưa cho T thì bị tổ công tác Công an phường Tây Tựu phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Thu giữ của Nguyễn Việt P:

- 01 gói giấy màu trắng kích thước 01x01cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng;

- 01 điện thoại di động nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 xe máy nhãn hiệu Wave màu xanh, BKS: 29H7-4373.

Thu giữ của Nguyễn Đình T:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia 1110i màu đen - trắng, lắp số thuê bao: 0352470407, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Số tiền: 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Ngày 29/4/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Việt P tại số 10 ngõ 512 đường Đại Mỗ, Tổ dân phố Tháp, phường Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Kết quả: không thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Ngày 28/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định trưng cầu giám định số 448 đối với số ma túy thu giữ của Nguyễn Việt P.

Tại Kết luận giám định số 2700/KLGD-PC09 ngày 07/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận: ***“Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại heroine, khối lượng: 0,064 gam”***.

Căn cứ lời khai, kết quả nhận dạng của Nguyễn Việt P, Công an quận Bắc Từ Liêm đã xác định được đối tượng P khai đã bán ma túy cho P là Nguyễn Duy T1. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Tuấn tại số nhà 83 ngõ 43 Trung Kính, phường Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội, kết quả không thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Cùng ngày 28/4/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm đã triệu tập, lấy lời khai của Nguyễn Duy T1 và thu giữ 01 điện thoại di động OPPO A3S lắp sim số 0967625873 của T1. Tại cơ quan điều tra, T1 khai không quen biết và không bán ma túy cho Nguyễn Việt P. Tiến hành đối chất giữa Nguyễn Việt P và Nguyễn Duy T1, kết quả T1 vẫn giữ nguyên lời khai. Quá trình điều tra, T1 thừa nhận có quen Nguyễn Việt P. Ngày 28/4/2019 có nhiều số điện thoại gọi cho T1 nhưng không biết số nào của P và không có ai gọi hỏi mua ma túy. Ngoài lời khai của Nguyễn Việt P thì cơ quan điều tra

không thu thập được thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Đình T: Đây là lần đầu T mua ma túy của P để sử dụng nhưng chưa mua được, kết quả xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của Thính có kết quả âm tính (không sử dụng ma túy) nên Cơ quan điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm không có căn cứ xử lý đối với T.

Đối với xe máy BKS: 29H7-4373 , số khung: 000680, số máy: 01284457 thu giữ của Nguyễn Việt P: P khai là xe máy của bố là ông Nguyễn Công Hòa (SN: 1948; HKTT: TDP Ngang, phường Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội); ông Hòa không biết việc P sử dụng xe máy để mua bán ma túy. Tra cứu tại đội Cảnh sát giao thông xác định: xe máy có biển kiểm soát 29H7-4373 có số máy: 106515, số khung: 106515 là xe nhãn hiệu suzuki màu xanh do chị Nguyễn Thúy Vân (SN: 1972; HKTT: 48 Thợ Nhuộm, Hoàn Kiếm, Hà Nội) đăng ký. Chị Vân khai: mua xe năm 1998, đến năm 2006, chị Vân bán lại xe cho một cửa hiệu mua bán xe máy cũ (không nhớ tên cụ thể). Đối với chiếc máy có số khung: 000680; số máy: 01284457 là xe có biển kiểm soát: 30L3- 2246 do anh Nguyễn Hữu Quế (SN: 1969; HKTT: Phùng Xá, Mỹ Đức, Hà Nội) đăng ký. Tra cứu xe máy không có trong dữ liệu xe vật chứng. Anh Quế khai mua xe nhãn hiệu JIULONG năm 2002, đến năm 2006 anh bán lại cho một cửa hàng mua bán xe máy cũ (không nhớ rõ địa chỉ cụ thể). Anh Quế và chị Vân không có yêu cầu, đề nghị gì. Do quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy trên nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định số 38 ngày 25/7/2019 để tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe máy để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 173/CT-VKS, ngày 19/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố Nguyễn Việt P, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên. Bị cáo nhận thức là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm giữ nguyên quyết định của bản cáo trạng đã truy tố, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo mức án tù 07 (bảy) năm đến 07 năm 6 tháng tù, và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trên cơ sở kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Nguyễn Việt P khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Hồi 10h38 ngày 28/4/2019, tại trước cửa số nhà 02, khu dân cư số 2, Tổ dân phố số 3, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Nguyễn Việt P có hành vi bán trái phép **0,064 gam heroine** cho Nguyễn Đình T thì bị Tổ công tác công an phường Tây Tựu, Bắc Từ Liêm, Hà Nội phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi mua ma túy về bán trái phép cho người khác của bị cáo đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo Điều 251 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có 3 tiền án chưa được xóa, lần phạm tội gần nhất thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nay lại cố tình phạm tội nên vẫn thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do đó bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng và chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy. Bị cáo biết ma túy tác hại xấu đến sức khỏe của con người, biết pháp luật nghiêm cấm. Chỉ vì tư lợi, bị cáo đã coi thường pháp luật, vừa sử dụng vừa bán lại cho người khác đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy, không những gây mất trật tự xã hội mà còn là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu, đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội mới. Nên cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, nên hành vi, quyết định tố tụng

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[4]. Vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ:

- 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Nguyễn Việt P và giám định viên là chất cấm thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia 1280 màu đen; 01 điện thoại kiểu dáng Nokia 1110i màu đen trắng, số sim 0352470407 đều đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong dùng để mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động kiểu dáng OPPO đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong lắp số sim 0963625873 không liên quan đến vụ án, là tài sản của anh Nguyễn Duy T1 cần trả lại cho anh T1.

- Số tiền 100.000 đồng là tiền mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

3. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Việt P 07 (Bảy) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2019.

4. Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Nguyễn Việt P và giám định viên

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia 1280 màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 điện thoại kiểu dáng Nokia 1110i màu đen trắng, số sim 0352470407 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong

- Số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Trả lại cho anh Nguyễn Duy T1: 01 điện thoại di động kiểu dáng OPPO đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong lắp số sim 0963625873.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 2131/9 ngày 20/8/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm và Cơ quan thi hành án quận Bắc Từ Liêm).

5. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS - VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Minh Thu